

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2018/HS-PT
Ngày 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết.

2. Ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 357/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Văn S và Nguyễn Viết T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn S; sinh năm 1983; tại: huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 8/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Vũ Văn S1 (đã chết) và con bà: Đặng Thị G sinh năm 1959, hiện đang làm nông và thường trú tại thôn B, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ Hà Thị H, sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015, hiện đang sinh sống tại thôn A, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Ngày 27/02/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Ngày 30/8/2010, chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 25/4/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Viết T; sinh năm 1977, tại Huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; tiền án, tiền sự: Không;

con ông Nguyễn Viết P, sinh năm 1952, trú tại thôn C, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và con bà Hoàng Thị T (Đã chết); bị cáo có vợ Vũ Thị H, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005, hiện đang sinh sống tại thôn C, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2018 đến ngày 25/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Viết P – sinh năm: 1952. Trú tại: Thôn C, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/4/2018 Nguyễn Viết T, Dương Văn B, Vũ Thanh B, Trần Thành T1, Trịnh Quốc P, Đặng Văn H, Hồ Văn T2, Vũ Văn S, Lê Danh Đ và Phạm Văn R cùng rủ nhau đến nhà của T ở thôn C, xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Lúc này Dương Văn B, Vũ Thanh B, T1, P, H, T2 S cùng nhau rủ đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa và bảo T chủ nhà đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ. Sau đó, T đi mua bài và dẫn Dương Văn B, Vũ Thanh B, T1, P, H, T2, S vào phòng ngủ của gia đình T, T trải chiếu, lấy chén đĩa để các đối tượng sử dụng đánh bạc, còn anh Lê Danh Đ và Phạm Văn R ngồi bên ngoài không tham gia đánh bạc. Dương Văn B làm nhiệm vụ xóc cái, các đối tượng còn lại tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000đ đến 100.000đ, Vũ Thanh B, T1, P, H, T2, S mỗi người đưa cho T 100.000đ tiền xâu (tổng cộng là 600.000đ). Đến khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 22/4/2018 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 15.850.000đ (trong đó Dương Văn B bỏ ra 2.350.000đ, đánh không thắng không thua; Vũ Thanh B bỏ ra 2.300.000đ, đánh thắng được 200.000đ; T1 bỏ ra 2.350.000đ, không thắng không thua; P bỏ ra 2.000.000đ, đánh thắng được 150.000đ; H bỏ ra 2.400.000đ, đánh thua 400.000đ; T2 bỏ ra 2.100.000đ, đánh thắng 100.000đ; S bỏ ra 2.350.000đ, đánh thua 50.000đ) cùng tang vật phục vụ việc đánh bạc gồm: 01 chén sứ và đĩa sứ màu trắng; 04 con vị dạng hình tròn, đường kính tương đương nhau 02cm, đều được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 bộ bài tú lơ khơ 51 lá bài; 01 kéo sắt màu đen; 01 chiếu nhựa và 600.000đ tiền xâu do Nguyễn Viết T giao nộp. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.450.000đ (mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Thu giữ trên người của: Vũ Thanh B 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); Trần Thành T 10.000.000đ (mười triệu đồng); Hồ Văn T 39.600.000đ (ba chín triệu sáu trăm nghìn đồng); Trịnh Quốc P 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Đặng Văn H 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Viết T, Dương Văn B, Vũ Thanh B, Hồ Văn T2, Đặng Văn H, Trịnh Quốc P và Trần Thành T1 phạm tội “Đánh Bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 09 tháng tù. Khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/04/2018 đến ngày 25/04/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 08 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/04/2018 đến ngày 25/04/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn B, Đặng Văn H, Trịnh Quốc P và Trần Thành T1 mỗi bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thanh B và Hồ Văn T2 mỗi bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Văn B, Vũ Thanh B, Trịnh Quốc P và Trần Thành T1 về cho Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện E giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Văn H về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hồ Văn T2 về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và đương sự trong vụ án.

Ngày 12/9/2018, các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Viết T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội

“Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo S và 08 tháng tù đối với bị cáo T mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên buộc bị cáo T phải tập trung cải tạo là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo T không tham gia đánh bạc, bị cáo là người đi mua bài, chuẩn bị dụng cụ xóc đĩa và địa điểm để các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo là đồng phạm trong tội “đánh bạc” với vai trò là người giúp sức. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo S. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là hành vi trái pháp luật, xâm hại đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Mọi hành vi vi phạm đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức xem thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, nên các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 15.850.000 đồng. Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Vũ Văn S, là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Bị cáo dùng số tiền 2.350.000đ để đánh bạc. Trước đó, tại Bản án số 22/2008/HSPT, ngày 27/2/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học

rút kinh nghiệm cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Xét mức hình phạt 08 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết T, là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải tập trung cải tạo là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo không tham gia đánh bạc, bị cáo là người đi mua bài, chuẩn bị dụng cụ xóc đĩa và địa điểm để các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo là đồng phạm trong tội “đánh bạc” với vai trò là người giúp sức. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, rèn luyện bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Văn S, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Viết T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn S - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo S. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết T – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đối với Nguyễn Viết T.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước từ ngày 22/04/2018 đến ngày 25/04/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ô trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi về chỗ ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn S, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Viết T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân